|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN KON RẪY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Kon Rẫy, ngày tháng năm* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Kết quả giám sát về việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng**

**huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới, thôn (làng) nông thôn mới**

**vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY**

**KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ XIII**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện chương trình xây dựng huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới, thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện;*

*Theo Báo cáo số 46/BC-ĐGS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát triển khai thực hiện chương trình xây dựng huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới, thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình xây dựng huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới, thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện**

Hội đồng nhân dân huyện cơ bản tán thành nội dung Báo cáo số 46/BC-ĐGS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát triển khai thực hiện chương trình xây dựng huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới, thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện *(có báo cáo đính kèm),* với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Kết quả đạt được**

**a. *Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới***

- Cấp xã: đến nay toàn huyện có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới([[1]](#footnote-1)), 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao([[2]](#footnote-2)), 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu([[3]](#footnote-3))*.*

- Cấp huyện:

+ Hiện nay huyện có 04/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới([[4]](#footnote-4))*,* đạt 66,67%; 02/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao([[5]](#footnote-5))*,* đạt 33,33%; thị trấn Đăk Rve đạt 03/09 tiêu chí chuẩn đô thị văn minh([[6]](#footnote-6)); 04 xã về đích nông thôn mới có tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 90%.

+ Về các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Hiện nay huyện đạt 05/09 tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện NTM([[7]](#footnote-7))*,* còn 04 tiêu chí chưa đạt([[8]](#footnote-8)).

- Hiện nay, có thôn 3 xã Tân Lập, thôn 9 xã Đăk Ruồng đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Cuối năm 2024, toàn huyện có 15/36 thôn (làng)([[9]](#footnote-9)) đạt chuẩn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đạt 41,67%([[10]](#footnote-10)).

**b. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn**

- *Tổng nguồn vốn Chương trình cả giai đoạn 2021-2025 và hằng năm:* Ngân sách trung ương: 91.081 triệu đồng([[11]](#footnote-11)). Ngân sách địa phương đối ứng: 55.043 triệu đồng. Vốn lồng ghép: 0. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác *(người dân và cộng đồng):* 8.873 triệu đồng.

*- Kết quả giải ngân nguồn vốn Chương trình cả giai đoạn 2021-2025 và hằng năm:* Ngân sách trung ương: 83.027 triệu đồng([[12]](#footnote-12)), đạt 99,94% kế hoạch. Ngân sách địa phương đối ứng: 51.657 triệu đồng, đạt 93,85% kế hoạch.

**2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

**a. Về hạn chế, khó khăn**

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế khiến việc triển khai thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới còn gặp khó khăn như: Việc kêu gọi, thu hút đầu tư dự án Chợ trung tâm huyện; kinh phí giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp Đăk Ruồng gặp nhiều khó khăn để đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế. Các trường Trung học phổ thông trực thuộc cấp Sở quản lý trực tiếp do đó huyện không phân bổ được nguồn kinh phí để đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục theo quy định.

- Việc nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững gặp nhiều khó khăn, nhất là ở 02 xã thuộc diện xã đặc biệt khó khăn *(xã Đăk Pne, xã Đăk Kôi).*

**b. Nguyên nhân**

- Một số quy định, hướng dẫn tạo khung pháp lý trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình chậm được ban hành; nguồn ngân sách địa phương nhất là nguồn đối ứng để thực hiện chương trình, dự án gặp nhiều khó khăn; điều kiện kinh tế của hộ dân trên địa bàn, khả năng tự huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn khó khăn, hạn chế.

- Còn một bộ phận người dân chưa tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện**

1. Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này; xác định trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành đối với những công việc cụ thể; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với những nội dung mang tính giải pháp được kiến nghị tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững". Phát động các phong trào thi đua, huy động cả hệ thống chính trị từ huyện, xã, thôn cùng thực hiện.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, đảm bảo mức đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tập trung, ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình, dự án, chính sách *(nguồn vốn khoa học công nghệ, sự nghiệp kinh tế, dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và Miền núi; các nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội…)* để đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, chăn nuôi nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho các hộ nghèo, góp phần thực hiện đạt tiêu chí số 10, 11.

- Tiếp tục kiến nghị, đề xuất và tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án Chợ trung tâm huyện; Cụm công nghiệp-TT công nghiệp Đăk Ruồng...

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân rác tại nguồn, xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, mô hình xử lý nước thải. Xây dựng kế hoạch/Đề án về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện xây dựng thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị 12-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai tiếp tục tuyên truyền, nhấn mạnh vai trò, quyền lợi và trách nhiệm của các Ban quản lý cấp xã, Ban giám sát của cộng đồng xã, đặc biệt là vai trò của Bí thư, thôn trưởng các thôn trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới với quyết tâm chính trị cao nhất để hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm 2025 theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kon Rẫy nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

3. Giao Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dânhuyện Kon Rẫy Khoá XV Kỳ họp chuyên đề lần thứ XIII thông qua ngày tháng 5 năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - Thường trực HĐND huyện;  - Ủy ban nhân dân huyện;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Các Ban HĐND huyện;  - Các Tổ đại biểu HĐND huyện;  - Văn phòng HĐND&UBND huyện;  - Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;  - Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - Trang thông tin điện tử huyện;  - Lưu: VT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Huỳnh Ngọc Phong** |

1. () Gồm các xã: Tân lập; Đăk Ruồng, Đăk Tơ Lung; Đăk Tờ Re. Tổng số tiêu chí đã đạt chuẩn xã nông thôn mới là 110/114 tiêu chí, đạt 96,49% *(Bình quân đạt 18,33 tiêu chí/xã).* [↑](#footnote-ref-1)
2. () Đăk Ruồng, Tân Lập. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Tân Lập. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Gồm các xã: Tân lập; Đăk Ruồng, Đăk Tơ Lung; Đăk Tờ Re. Còn 02 xã *(Đăk Pne, Đăk Kôi)* chưa đạt chuẩn, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt chuẩn, đảm bảo tỷ lệ đạt 100%. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Đăk Ruồng, Tân Lập. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Theo đánh giá cuối năm 2024. Hiện nay UBND thị trấn Đăk Rve đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện đạt chuẩn năm 2025. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Tiêu chí số 2 – Giao thông, Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Tiêu chí số 4 - Điện, Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống, Tiêu chí số 9 - Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Cụ thể: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch; Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục; Tiêu chí số 6 - Kinh tế; Tiêu chí số 7 - Môi trường: [↑](#footnote-ref-8)
9. () **Năm 2022**: Thôn 2 (Kon Gol 1), xã Đăk Pne; Thôn 4 (Kon Bưu), xã Tân Lập; Thôn 3 (Kon GRỗh), xã Đăk Kôi; Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re; Thôn 8 (Kon Nhên), xã Đăk Ruồng. **Năm 2023**: Thôn 5 (Kon BRăp Ju), xã Tân Lập; Thôn 6 (Kon Rá); Thôn 7 (Kon Lung), xã Đăk Tơ Lung; Thôn Kon Rơ Pen, xã Đăk Tờ Re; Thôn 13 (Đăk Toa), xã Đăk Ruồng. **Năm 2024:** Thôn 12 (Kon Slak), xã Đăk Ruồng; Thôn 8 (Kon Keng), xã Đăk Tơ Lung; Thôn 4 (Kon Rlong), xã Đăk Kôi; Thôn Kon Săm Lũ, xã Đăk Tờ Re; Thôn 3 (Kon Gol 2), xã Đăk Pne. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Chỉ tiêu theo Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 83.274 triệu đồng, Vốn sự nghiệp 7.807 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 75.297 triệu đồng, Vốn sự nghiệp 6.780 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-12)